TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2021/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 12 tháng 05 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2021, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Lê Thị D - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Đội 15, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Vũ Thái Kh - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Đội 15, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Vũ Thái Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị Lê Thị D và anh Vũ Thái Kh thỏa thuận giải quyết việc nuôi dưỡng con chung như sau: Chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Văn Tr sinh ngày 01/09/2008 (hiện cháu Vũ Văn Tr đang do chị Lê Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Vũ Thái Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị D

đối với cháu Vũ Văn Tr. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Lê Thị D và anh Vũ Thái Kh thỏa thuận giải quyết chị D nộp toàn bộ. Chị Lê Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0004191 ngày 22 tháng 04 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N’
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng